

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 8

TUẦN 14 (từ 06/12 đến 11/12/2021)

Tiết 1: KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN (ĐS) VÀ LUYỆN TẬP PHÉP CỘNG

A- KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN (ĐS)

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: TOÁN - LỚP 8

Thời gian: 15 phút

Chủ đề	Nội dung kiến thức		Câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng số
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Rút gọn phân thức	Tử và mẫu là đơn thức	Số câu		1			1
		Số điểm		2			2
		Tỉ lệ		20 %			20 %
	Tử và mẫu là đa thức	Số câu		1			1
		Số điểm		2			2
		Tỉ lệ		20 %			20 %
Làm tính cộng phân thức	Hai phân thức cùng mẫu là đơn thức	Số câu		1			1
		Số điểm		2			2
		Tỉ lệ		20 %			20 %
	Hai phân thức cùng mẫu là đa thức	Số câu		1			1
		Số điểm		2			2
		Tỉ lệ		20 %			20 %
	Ba phân thức không cùng mẫu	Số câu			1		1
		Số điểm			2		2
		Tỉ lệ			20 %		20 %
Tổng số		Số câu		4	1		5
		Số điểm		8	2		10
		Tỉ lệ		80 %	20 %		100 %

B- LUYỆN TẬP PHÉP CỘNG

C-

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Học sinh đọc SGK toán 8 tập 1 từ trang 44 đến 48 và lưu ý các kiến thức sau: * <u>Quy tắc Cộng hai phân thức có cùng mẫu thức</u> : (SGK/Tr 44) Muốn cộng hai phân thức có cùng mẫu thức, ta cộng các tử thức với nhau và giữ nguyên mẫu thức * <u>Quy tắc Cộng hai phân thức có mẫu thức khác nhau</u>: (SGK/Tr 45) Muốn cộng hai phân thức có mẫu thức có mẫu thức khác nhau, ta quy đồng mẫu thức rồi cộng các phân thức cùng mẫu vừa tìm được

	Áp dụng làm các bài tập 1/ Bài tập 21b SGK trang 46. Tính: b) $\frac{5xy-4y}{2x^2y^3} + \frac{3xy+4y}{2x^2y^2}$ 2/ Bài tập 22a SGK trang 46 a) $\frac{2x^2-x}{x-1} + \frac{x+1}{1-x} + \frac{2-x^2}{x-1}$ 3/ Bài tập 25c, d SGK trang 47 c) $\frac{3x+5}{x^2-5x} + \frac{25-x}{25-5x}$ d) $x^2 + \frac{x^4+1}{x^2-1} + 1$
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Học sinh giải: 1/ Bài tập 21b SGK trang 46. Tính: b) $\frac{5xy-4y}{2x^2y^3} + \frac{3xy+4y}{2x^2y^2}$ 2/ Bài tập 22a SGK trang 46 a) $\frac{2x^2-x}{x-1} + \frac{x+1}{1-x} + \frac{2-x^2}{x-1}$ 3/ Bài tập 25c, d SGK trang 47 c) $\frac{3x+5}{x^2-5x} + \frac{25-x}{25-5x}$ d) $x^2 + \frac{x^4+1}{x^2-1} + 1$
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	-Nắm vững quy tắc công phân thức cùng mẫu , khác mẫu, -Vận dụng giải bài tập tương tự : Bài tập 21 a,c Bài tập 22 b SGK trang 46. --Xem trước bài : “Phép trừ các phân thức phân thức”

Trong quá trình học tập các em có thắc mắc, gặp trở ngại gì thì ghi ra để giáo viên giải đáp theo mẫu sau:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: Phần B:	

Chúc các em học thật tốt!

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 8

TUẦN 14 (từ 06/12 đến 11/12/2021)

Tiết 2

PHÉP TRỪ CÁC PHÂN THỨC ĐẠI SỐ

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Học sinh đọc sách giáo khoa toán 8 tập 1 từ trang 37 đến trang 38 và lưu ý các kiến thức sau: Học sinh lưu ý các kiến thức sau: 1/ Phân thức đối (HS tự đọc) 2/ Phép trừ phân thức Ta vận dụng quy tắc phép trừ phân thức như quy tắc cộng các phân thức * <u>Quy tắc Trừ hai phân thức có cùng mẫu thức :</u> Muốn trừ hai phân thức có cùng mẫu thức, ta trừ các tử thức với nhau và giữ nguyên mẫu thức $\frac{A}{M} - \frac{B}{M} = \frac{A-B}{M}$ * <u>Quy tắc Trừ hai phân thức có mẫu thức k khác nhau:</u> Muốn trừ hai phân thức có mẫu thức k khác nhau, ta quy đồng mẫu thức rồi trừ các phân thức cùng mẫu vừa tìm được Ví dụ Làm tính trừ các phân thức a / $\frac{4x-1}{3x^2y} - \frac{7x-1}{3x^2y} = \frac{(4x-1)-(7x-1)}{3x^2y} = \frac{4x-1-7x+1}{3x^2y} = \frac{-3x}{3x^2y} = \frac{-1}{xy}$ b/ $\frac{1}{y(x-y)} - \frac{1}{x(x-y)}$ MC $xy(x-y)$ $= \frac{x}{xy(x-y)} - \frac{y}{yx(x-y)} = \frac{x-y}{xy(x-y)} = \frac{1}{xy}$ * Làm bt ?3 Làm tính trừ các phân thức $\frac{x+3}{x^2-1} - \frac{x+1}{x^2-x}$ * Làm bt ?4 Thực hiện các phép tính $\frac{x+2}{x-1} - \frac{x-9}{1-x} - \frac{x-9}{1-x}$ * Làm bt 29b SGK trang 50 b/ $\frac{4x+5}{2x-1} - \frac{5-9x}{2x-1}$

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	?3 SGK trang 49 Làm tính trừ các phân thức $\frac{x+3}{x^2-1} - \frac{x+1}{x^2-x}$ * Làm ?4 SGK trang 49 $\frac{x+2}{x-1} - \frac{x-9}{1-x} - \frac{x-9}{1-x}$ * Làm bt 29b SGK trang 50 $\frac{4x+5}{2x-1} - \frac{5-9x}{2x-1}$
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	+ Học các quy tắc trong bài học + Làm bài tập 29c,d: bt 30 SGK trang 50 Chuẩn bị tiết luyện tập phép trừ

Trong quá trình học tập các em có thắc mắc, gặp trở ngại gì thì ghi ra để giáo viên giải đáp theo mẫu sau:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

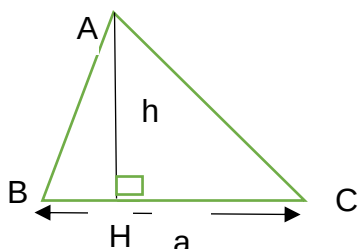
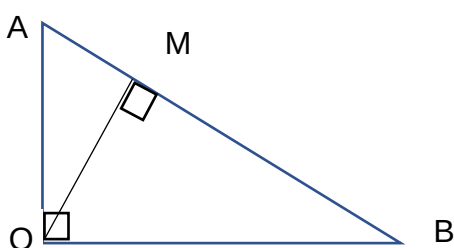
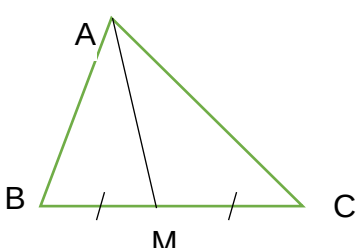
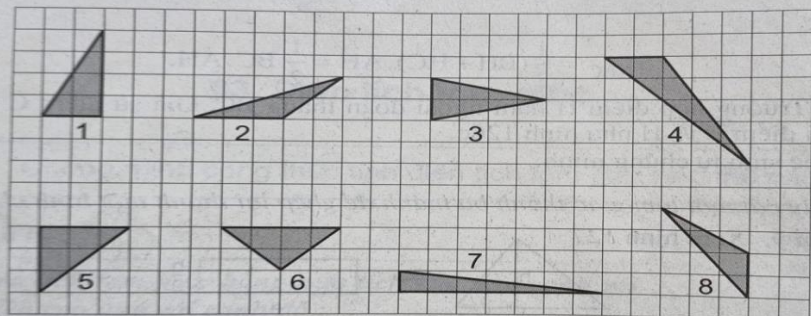
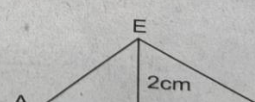
Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: Phần B:	

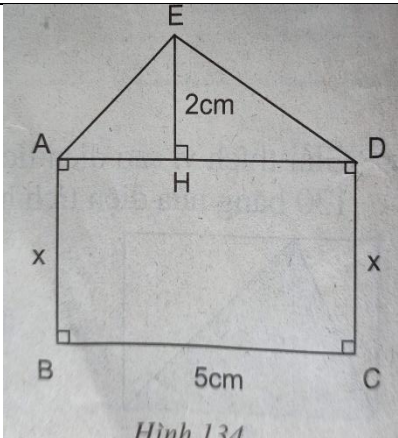
Chúc các em học thật tốt !

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 8

TUẦN 14 (từ 06/12 đến 11/12/2021)

Tiết 3: DIỆN TÍCH TAM GIÁC

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Học sinh đọc sách giáo khoa toán 8 tập 1 từ trang 120 đến trang 121 và lưu ý các kiến thức sau: Định lí: Diện tích tam giác bằng nửa tích của một cạnh với chiều cao tương ứng với cạnh đó. $S = \frac{1}{2} a.b$  Bài tập 17/121: (SGK) Cho tam giác AOB vuông tại O với đường cao OM (h.131). Hãy giải thích vì sao ta có đẳng thức: $AB \cdot OM = OA \cdot OB$ <u>Hướng dẫn:</u> - Tính diện tích theo 2 cách: tam giác vuông và tam giác thường. - So sánh hai cách trên.  Bài tập 18/121: (SGK) Cho tam giác ABC và đường trung tuyến AM (h.132) . Chứng minh: $S_{AMB} = S_{AMC}$ <u>Hướng dẫn:</u> Tính diện tích mỗi tam giác, rồi so sánh  Bài tập 19/122: (SGK) 19. a) Xem hình 133. Hãy chỉ ra các tam giác có cùng diện tích (lấy ô vuông làm đơn vị diện tích) :  Hình 133 b) Hai tam giác có diện tích bằng nhau thì có bằng nhau hay không ? 

	Bài tập 21/122: (SGK) Tính x sao cho diện tích hình chữ nhật ABCD gấp ba lần diện tích tam giác ADE (h.134). <u>Hướng dẫn:</u> + Tính diện tích tam giác ADE và diện tích hình chữ nhật ABCD. + Theo đề bài ta có: $S_{ABCD} = 3 S_{ADE} \Rightarrow x$.	 Hình 134
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Học sinh thực hiện các yêu cầu trong bài học	
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	+ Học xem kỹ Định lý trong bài học và xem lại các bài tập đã giải. + Làm các bài tập: 24; 25 SGK trang 123. Chuẩn bị tiết sau Ôn tập cuối kỳ I	

Trong quá trình học tập các em có thắc mắc, gặp trở ngại gì thì ghi ra để giáo viên giải đáp theo mẫu sau:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: Phần B:	

Chúc các em học thật tốt !

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TOÁN KHỐI 8

TUẦN 14 (từ 06/12 đến 11/12/2021)

Tiết 4: ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	Học sinh đọc sách giáo khoa toán 8 tập 1 từ trang 37 đến trang 38 và lưu ý các kiến thức sau: I- KIẾN THỨC TRONG TÂM: 1. Các phép tính nhân, chia đa thức: + Nhân đơn thức với đa thức + Nhân đa thức với đa thức + Chia đa thức với đơn thức + Chia đa thức một biến đã sắp xếp 2. Phân tích đa thức thành nhân tử: + Phương pháp đặt nhân tử chung + Phương pháp dùng hằng đẳng thức + Phương pháp nhóm hạng tử + Phối hợp nhiều phương pháp 3. Phép cộng các phân thức đại số: + Cộng hai phân thức cùng mẫu thức + Cộng hai phân thức có mẫu thức khác nhau II- BÀI TẬP: Bài 1 : Tính (2 đ) a/ $4x^2(x^2 - 6x + 1)$ b/ $(2x + 5)(x^2 + 3x - 8)$ Bài 2 : Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử (3 đ) a/ $5x + 5y$ b/ $x^2 - 25$ c/ $x^3 - 2x^2y + xy^2 - 16x$ Bài 3: Tìm x (1 đ) $3x(x - 2) - x + 2 = 0$ Bài 4: (1,5đ) Thực hiện phép tính: a) $\frac{2x - 5}{4} + \frac{6x + 5}{4}$ b) $\frac{20 - 4x}{x^2 - 25} + \frac{5}{x + 5}$

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	Học sinh thực hiện các yêu cầu trong bài học
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	+ Hệ thống lại các kiến thức đã học. + Xem lại các bài tập đã giải + Làm các bài tập sau: Bài 1: (1,5đ) Tính a) $4x^2(5x^3 - 2x + 3)$ b) $(x + 3)(x^2 + 3x - 5)$ Bài 2: (2,5đ) Phân tích các đa thức sau thành nhân tử a) $4x^2 - 12xy$ b) $9x^2 - 25$ c) $5x^2 - 10xy + 5y^2 - 20z^2$

Trong quá trình học tập các em có thắc mắc, gặp trở ngại gì thì ghi ra để giáo viên giải đáp theo mẫu sau:

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Toán	Mục A: Phần B:	

Chúc các em học thật tốt